

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS - ST

Ngày 25/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG - TỈNH HÀ TĨNH

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký

Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa:
Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 45 phút, ngày 25/3/2024 tại điểm cầu trung tâm hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh kết nối đến điểm cầu thành phần tại Trại giam Công an tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 11/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST- HS ngày 19/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn L**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 03/3/1970 tại xã Đ, huyện Vũ Quang. Nơi ĐKKTT: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ văn hóa: Lớp 07/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Lê Đức T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T. Anh chị em ruột có 4 người, bị cáo là con thứ hai. Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/02/2024, đến ngày 23/02/2024 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo được trích xuất đến điểm cầu thành phần tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh. Có mặt tại phiên tòa, sức khỏe bình thường và tự bào chữa.

**** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Vũ Ngọc S, sinh năm: 1993; Nghề nghiệp: Công an; Chức vụ và nơi công tác: Phó trưởng Công an xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt).

- Ông Nguyễn Quang N, sinh năm: 1965; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. Nghề nghiệp: Công an viên xã Đ. (có mặt).

**** Người làm chứng:***

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1973; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt).

- Bà Võ Thị A, sinh năm: 1969; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (vắng mặt).

- Ông Phạm Việt T, sinh năm: 1988; Chức vụ và nơi công tác: Trưởng Công an xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1975; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 19/02/2024, Lê Văn L sau khi uống rượu tại nhà của mình ở thôn X, xã Đ, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh thì vợ của L là chị Nguyễn Thị H cùng ở tại địa chỉ trên đi đánh bóng chuyền về. L chửi bới chị H “*Xuong cha TĐ*” (là tên tục của bố đẻ chị H). Chị H nói với L: “*Giờ mà chưởi đến cha tôi một lần nữa là tôi tát ngang mồm*”. Nghe chị H nói vậy, L cầm chiếc Tuốc-nơ-vít trong nhà đuổi đánh chị H, chị H bỏ chạy, L không đuổi được nên quay về phòng nằm nghỉ. Còn chị H chạy sang nhà bà Võ Thị A là hàng xóm để trốn. Do đã bị chồng đánh đập nhiều lần sau mỗi lần say rượu, nên lần này chị H cảm nhận được sự bất an cho sức khỏe tính mạng nên chị H đã gọi điện thoại báo cho đồng chí Nguyễn Quang N - Công an viên thôn X, xã Đ để trình báo về nội dung bị Lê Văn L cầm Tuốc-nơ-vít đuổi đánh. Đồng chí N gọi điện thoại báo cho đồng chí Đại úy Phạm Việt T - Trưởng Công an xã Đ về nội dung chị H đã trình báo. Đồng chí T chỉ đạo và phân công đồng chí Thượng úy Vũ Ngọc S - Phó Trưởng Công an xã Đ (cán bộ trực ngoài giờ), phối hợp với đồng chí N đến nhà chị H để làm việc. Khoảng 20 phút sau, đồng chí S, đồng chí N mặc trang phục Công an đến nhà chị H. Thấy lực lượng Công an đến làm việc nên chị H cũng đi vào cùng. Đồng chí S hỏi chị H là L đang ở đâu thì chị H nói đang nằm trong phòng. Đồng chí Sơn vào phòng gọi L dậy để tiến hành làm việc nhưng Lanh không dậy. Lanh hỏi các anh đến làm gì. Đồng chí Sơn giải thích lý do đến làm việc là vì Công an xã Đ nhận được thông tin của Công an viên thôn 2 về việc L có hành vi dùng Tuốc-nơ-vít đuổi đánh vợ và yêu cầu L dậy làm việc, lúc đó L mới dậy. Mọi người ngồi vào bàn tại phòng khách, đồng chí N ngồi bên tay phải đồng chí S chỗ chiếc ghế nhựa kê sát chân tường, còn L và đồng chí S ngồi ở chiếc ghế băng, loại ghế có dựa lưng kê sát tường, L ngồi bên trái của đồng chí S, chị H ngồi ở vị trí chiếc đôn gỗ được kê giữa hai chiếc ghế đơn bằng gỗ, đối diện đồng chí S. Quá trình đồng chí Sơn làm việc với chị H thì L đứng dậy đi ra phía cửa chính, đóng cánh cửa bên trái lại và đuổi đồng chí S, đồng chí N ra khỏi nhà. L chỉ tay vào mặt đồng chí S nói: “*Bây đến nhà tao mần chi, bây cút, cút*”, đồng chí S đứng dậy nói: “*Anh làm cái chi đó, anh đuổi ai, yêu cầu anh ngồi xuống để làm việc*”. Nhưng L không chấp hành mà đi lại phía bên trái đồng chí S, dùng tay phải nắm 01 (một) cái vào vùng đầu, phía trên tai trái của đồng chí S. Sau khi bị đánh, đồng chí S đứng dậy không chế L và kéo ra ngoài sân. Sau đó, lực lượng Công an xã Đức Bồng có mặt đưa L về trụ sở Công an xã, đồng thời lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Văn L.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 05/QĐ-VKS-VQ ngày 08 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang truy tố bị cáo Lê Văn L về tội “Chống người thi hành công vụ” theo quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên nội dung quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 330; điểm s, i khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Văn L từ 06 đến 08 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 19/02/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Đồng chí Vũ Ngọc S không yêu cầu giám định tổn thương cơ thể, đồng thời không yêu cầu Lê Văn L phải bồi thường gì.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Tuốc – nơ – vít, dài 23 cm, phần đầu vít bằng kim loại, gồm 4 cạnh dài 1,2cm, bị hoen gỉ; phần trục Tuốc – nơ vít bằng kim loại, liền với đầu vít và tay cầm hình trụ tròn dài 9cm, rộng 0,65cm. Phần tay cầm Tuốc – nơ – vít làm bằng nhựa, màu đỏ đen, dài 12,8cm.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì tranh luận, được nói lời sau cùng thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa xem xét xử phạt bị cáo hình phạt thấp nhất. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt một người làm chứng nhưng xét thấy họ đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Văn L phù hợp với biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ đã thu thập, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Lê Văn L đã phạm vào “Tội chống người thi hành công vụ”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 330 Bộ luật hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính, gây cản trở đến hoạt động công vụ của cơ quan Nhà nước, của người đang thi hành công vụ, gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương,

thể hiện bị cáo rất liêu lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của xã hội một thời như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bố đẻ bị cáo là người có công với Cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ cứu nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Vũ Ngọc S không có yêu cầu bồi thường gì nên miễn xét.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Tuốc – nơ – vít, dài 23 cm, phần đầu vít bằng kim loại, gồm 4 cạnh dài 1,2cm, bị hoen gỉ; phần trục Tuốc – nơ vít bằng kim loại, liền với đầu vít và tay cầm hình trụ tròn dài 9cm, rộng 0,65cm. Phần tay cầm Tuốc – nơ – vít làm bằng nhựa, màu đỏ đen, dài 12,8cm là tài sản chung của vợ chồng bị cáo nhưng tại phiên tòa không ai đề nghị nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

[4] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn L phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 330; Điểm s, i Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn L 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, ngày 19/02/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 1, điểm a, c Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc Tuốc – nơ – vít, dài 23 cm, phần đầu vít bằng kim loại, gồm 4 cạnh dài 1,2cm (đặc điểm cụ thể thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vũ Quang).

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lê Văn L phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2024). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phân nội dung bản án liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2024).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS án; văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Việt Thắng